

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X- LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huân;

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực X- Lào Cai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X- Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Chúc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở tòa án nhân dân khu vực X- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST- HNGĐ -SP ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST -HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Châu Thị P, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn Suối Thầu 1, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Sùng A T, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn Suối Thầu 1, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai).

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Châu Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Châu Thị P và anh Sùng A T chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai) vào ngày 21/07/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm nương, làm ruộng sinh sống. Trong quá trình chung sống sau này anh Tính thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị. Đến năm

2024 anh Sùng A T phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định của Bộ luật hình sự và đã bị cơ quan chức năng xử lý, trong đó chị cũng là một trong những người bị hại. Hiện nay anh Tính đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Đến nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh Tính nữa và muốn ổn định cuộc sống riêng. Vì vậy, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sùng A T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Sùng Thị Quyền, sinh ngày 24/12/2020; cháu Sùng A Phúc, sinh ngày 08/6/2022. Khi ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Sùng A T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Châu Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Hạnh trình bày: Nhất trí với ý kiến trình bày của nguyên đơn, không có ý kiến gì bổ sung. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

Quá trình tham gia tố tụng và tại biên bản lấy lời khai anh Sùng A T trình bày: Anh Sùng A T và chị Châu Thị P chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai) vào ngày 21/07/2022. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như chị Châu Thị P trình bày hoàn toàn đúng và anh Tính không có ý kiến gì. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Sùng Thị Quyền, sinh ngày 24/12/2020; cháu Sùng A Phúc, sinh ngày 08/6/2022. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu Quyền và cháu Phúc vì từ khi chị Châu Thị P bỏ nhà đi thì cháu Quyền và cháu Phúc sinh sống cùng anh Tính tại nhà của bố mẹ anh là ông bà nội của các cháu chăm sóc. Hiện nay anh Tính đang chấp hành án nên không thể trực tiếp chăm sóc các con, anh đề nghị giao các cháu cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi anh chấp hành án xong. Trước khi bị kết án về tội “Cướp tài sản” anh Tính làm công việc lái máy xúc thuê thu nhập khoảng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng.

Về tài sản và công nợ: Anh Sùng A T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*”, Tòa án nhân dân khu vực X– Lào Cai thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản

4 Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Châu Thị P được ly hôn với anh Sùng A T.

Về con chung: Giao cháu Sùng Thị Quyền, sinh ngày 24/12/2020; cháu Sùng A Phúc, sinh ngày 08/6/2022 cho chị Châu Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Sùng A T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Châu Thị P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án thông báo cho anh Sùng A T tham gia phiên hòa giải tuy nhiên anh Tính đang phải chấp hành án tại trại tạm giam số 01 Lào Cai có đơn xin không có mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa bị đơn anh Sùng A T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Tính trình bày giữ nguyên quan điểm như đơn biên bản lấy lời khai, không có sửa đổi bổ sung gì.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị P được ly hôn với anh Sùng A T. Về con chung: Giao cháu Sùng Thị Quyền, sinh ngày 24/12/2020; cháu Sùng A Phúc, sinh ngày 08/6/2022 cho chị Châu Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu các trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Sùng A T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Châu Thị P trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử

xét thấy: Chị Châu Thị P và anh Sùng A T chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là xã Ngũ Chỉ Sơn, tỉnh Lào Cai) vào ngày 21/07/2022. Sau khi chung sống vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn anh Tính thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị Châu Thị P. Đến năm 2024 anh Sùng A T phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định của Bộ luật hình sự và đã bị cơ quan chức năng xử lý. Hiện nay anh Tính đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Lào Cai. Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn ngày 23/7/2025 anh Sùng A T trình bày nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tính nhất trí yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị P và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Châu Thị P. Vì vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị P là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Sùng Thị Quyền, sinh ngày 24/12/2020 và cháu Sùng A Phúc, sinh ngày 08/6/2022. Khi ly hôn chị Châu Thị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng Thị Quyền, sinh ngày 24/12/2020 và cháu Sùng A Phúc, sinh ngày 08/6/2022 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. không yêu cầu anh Sùng A T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị Châu Thị P có thu nhập ổn định mỗi tháng từ 4.500.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Tại thời điểm xét xử anh Sùng A T hiện đang chấp hành án theo bản án hình sự phúc thẩm số 11/2025/HS-PT ngày 05/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tại Trại tạm giam số 01- Công an tỉnh Lào Cai. Xét điều kiện của anh Sùng A T không đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, vì vậy đề nghị của chị Châu Thị P phù hợp cần được chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản và công nợ: Chị Châu Thị P và anh Sùng A T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Châu Thị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị P

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị P được ly hôn với anh Sùng A T. Quan hệ hôn nhân của chị Châu Thị P với anh Sùng A T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Châu Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Sùng Thị Quyền, sinh ngày 24/12/2020 và cháu Sùng A Phúc, sinh ngày 08/6/2022 đến khi các cháu cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Sùng A T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Sùng A T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Châu Thị P chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004360 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực X- Lào Cai) chị Châu Thị P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND xã Ngũ Chi Sơn, tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Kim Dung